TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 48/2020/QĐST-VHNGĐ	*N, ngày 18 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ vào Điều 212 và 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân thụ lý số 49/2020/TLST-VHN ngày 03 tháng 02 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân:

1. Bà **Nguyễn Thị Huỳnh K**, sinh năm 1981;

ĐKTT: 125/49 H, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

2. Ông **Trần U**, sinh năm 1975;

ĐKTT: 125/49 H, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn nên hòa giải đoàn tụ không thành.

[2] Về con chung: Có 02 con chung tên Trần P (nam), sinh ngày 30/3/2009; Trần P1 (nam), sinh ngày 24/11/2013. Bà K và ông U thống nhất giao cháu P và cháu P1 cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Trần U tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung là 5.000.000đồng/tháng.

Thời gian và cách thức cấp dưỡng: Các bên tự thỏa thuận thực hiện.

[3] Về tài sản chung: Việc các đương sự thống nhất thỏa thuận về việc ông U giao cho bà K toàn quyền sử dụng, định đoạt và sang tên đối với tài sản là nhà đất có diện tích 58,2m^2, tại địa chỉ 125/49 H, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH01000 cấp ngày 08/6/2012, là sự tự thỏa thuận của các đương sự, không trái với quy định của pháp luật nên được Tòa án ghi nhận.

[4] Về nợ chung: Bà K và ông U thống nhất khai không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Huỳnh K và ông Trần U thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Giao cháu Trần P và cháu Trần P1 cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Trần U tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung là 5.000.000đồng/tháng (năm triệu đồng).

Thời gian và cách thức cấp dưỡng: Các bên tự thỏa thuận thực hiện.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông U theo luật định, không ai có quyền ngăn cản.

- *Về tài sản chung*: Bà K được toàn quyền sử dụng, định đoạt đối với tài sản là: Nhà đất có diện tích 58,2m^2, thuộc thửa số 594, tờ bản đồ số 07, tọa lạc tại địa chỉ 125/49 H, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ (theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH01000 cấp ngày 08/6/2012 cho ông Trần U và bà Nguyễn Thị Huỳnh K)

Bà K được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để thực hiện việc chỉnh lý, sang tên đối với tài sản nêu trên theo quy định.

- *Về nợ chung*: Không đặt ra xem xét.

2. Lệ phí hôn nhân gia đình: Bà K và ông U mỗi người chịu 150.000 đồng. Bà K tự nguyện nộp thay cho ông U 150.000đồng chuyển tiền tạm ứng lệ phí bà K đã nộp theo Biên lai thu số 002217 ngày 08/01/2020 thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
-VKSND Q.N;
-Đương sự;
-UBND xã M;
-Lưu: Hồ sơ việc hôn nhân.

(Đã ký)

Đặng Thị Huệ